TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 11 - 2020
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi
Ông Nguyễn Văn Chiến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Đăng S**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: 18/10A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Chị **Khampheang Ph**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Hẻm 21, phường X, quận S, Thủ đô V.

(*anh Nguyễn Đăng S và chị Ph có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng S đã trình bày*:

Vào khoảng thời gian 2013 – 2015 anh làm việc tại Lào, có quen biết và tìm hiểu chị Khampheang Ph. Sau khi tìm hiểu nhau cả hai cảm thấy muốn chung sống cùng nhau nên đi đến hôn nhân. Hai người đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 25/12/2015 (số 1147 quyển số 06/2015) tại UBND tỉnh Đ. Khi kết

hôn xong hai người sống và làm việc ở tại thủ đô V. Đến ngày 12/04/2016 anh và chị Khampheang Ph có một con chung là Songkan Ph (tên Việt Nam: Nguyễn Đăng Q). Sau khi có con hai người thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày và quan điểm sống; gia đình cũng khuyên bảo anh chị nên tiếp tục sống cùng nhau. Nhưng do bất đồng và mâu thuẫn nên anh và chị Khampheang Phommal đã nhờ tới sự hòa giải của chính quyền địa phương và chọn cách sống cách ly 03 tháng. Ngày 02/8/2018 sau thời gian 03 tháng anh chị đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, tổ hòa giải và người làm chứng.

Sau khi đồng ý ly hôn tại L, anh chuyển về thành phố B, tỉnh Đ để sống, làm việc và tiện chăm sóc mẹ già mắc bệnh ung thư.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Khampheang Ph để trả tự do cho nhau:

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016; sau khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Khampheang Ph nuôi dưỡng và chị Ph chịu trách nhiệm nuôi con chung, anh không phải chịu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh xin Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa ngày 05/11/2020.

** Bị đơn chị Khampheang Ph trình bày tại Bản tự khai ngày 04/9/2020 đã được Tổng lãnh sự xác nhận ngày 25/9/2020:*

Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đăng S theo đơn khởi kiện của anh S vì hôn nhân của chị với anh S diễn ra do bất đồng và mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016; sau khi ly hôn chị và anh S thỏa thuận chị là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Đăng S cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xin Tòa án xét xử vắng mặt chị do điều kiện kinh tế khó khăn và đang sinh sống ở nước ngoài nên chị không thể đến Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

Vè nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị Ph được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn, được công nhận hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặc dù anh chị đã nhờ gia đình và chính quyền nước sở tại hòa giải nhưng không hàn gắn được, cả anh S và chị Ph kiên quyết được ly hôn. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa anh S và chị Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị Ph.

+ Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sau khi ly hôn anh S và Chị Ph giao con cho chị Ph là người trực tiếp nuôi con, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung không có đề nghị, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Đăng S và bị đơn chị Khampheang Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên xử vắng mặt anh S, chị Khampheang Ph theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: anh Nguyễn Đăng S và chị Khampheang Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp (số 1147 quyển số 06/2015) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay, anh S xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của anh S với chị Ph sau khi kết hôn đến khi sinh con chung thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình cả hai không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mặc dù cả hai đã nhờ gia đình và chính quyền địa phương sở tại nơi chị Ph và anh S sinh sống nhưng không thể hàn gắn với nhau, chị Ph cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh S. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa anh S và chị Ph không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của anh S với chị Ph để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016; sau khi ly hôn anh S và Chị Khampheang Ph thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016 cho chị Khampheang Ph là người trực tiếp nuôi con, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 228, 238, 464, 469, 476, 478, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng S với bị đơn chị Khampheang Ph. Xử cho anh Nguyễn Đăng S được ly hôn đối với chị Khampheang Ph.

2. Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Đăng Q (tên khác: Songkan Ph) sinh ngày 12/4/2016. Giao cháu Nguyễn Đăng Q (Songkan Ph) cho chị Khampheang Ph được nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Đăng S phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000279 ngày 30/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Đăng S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Đăng S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Khampheang Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân cấp cao tạo TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Nghiệp vụ, Thi hành án Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương